



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HIEN NGA
Last Middle First

Current Address: 47 Phước Hưng Q.5 Viet Nam

Date of Birth: 05/24/47 Place of Birth: Vinh Long

Previous Occupation (before 1975) Special officer
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/15/75 To 05/09/80
Years: 5 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE OF EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM.

I/ BASIC INFORMATION ON APPLICATION IN VIETNAM

1. Full name of Ex-political prisoner: NGUYỄN - LIÊN - NGÀ
2. Date, place of birth: May 2th, 1947 Vinh long (south VN) - Sex: female.
3. Position, rank (before April 1975): Special officer. Middle class # 13
Unit: Z section of Special Commissioner Palace, the Central Intelligence Organization, N°3 Bach dang st - Saigon 1.
The Head: Brigadier General: NGUYỄN - KHAC - BÌNH.
4. Former Republic of VN ID card: N°: 02126186 issued on October 17th, 1970
Saigon 5.
5. Family status: single
6. Month, date, year arrested: June 15th, 1975.
7. Month, date, year out of camp: June 9th, 1980.
8. Photocopy of release certificate: Yes.
9. Present mailing address of Ex-political prisoner:
- k7 Phuoc - Hung st, P8 - Q5, Ho Chi Minh city, south VN.
- NGUYỄN - LIÊN - BUI,

- TUYẾT BRACKET,

10. Current address: k7 Phuoc - Hung st - P8 Q5 - Ho Chi Minh City - south VN.

II/ LIST FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER AND RELATIVE.

- A. 1. Full name of Ex-Political prisoner: NGUYỄN - LIÊN - NGÀ.
2. Date, place of birth: May 2th, 1947 Vinh long, south VN. Sex: female.
- B. COMPLETE FAMILY LISTING (living/dead) of Ex-POLITICAL PRISONER.

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Married: Single	Relationship
1. NGUYỄN - HI - HIÊN	1915	Rach gia	male	dead (1986)	father
2. TRAN - THI - HUON	1915	Tra Vinh	female	widow	mother
3. NGUYỄN - LIÊN - HUONG	1939	Saigon	female	married	sister
4. NGUYỄN - LIÊN - MINH	1941	Saigon	female	single	sister
5. NGUYỄN - LIÊN - BUI	1943	Saigon	female	married	sister
6. NGUYỄN - HI - HUU	1945	Vinh long	male	married	brother
7. NGUYỄN - LIÊN - BICH	1950	Soc trang	female	single	sister

8. NGUYỄN. LIÊN. CHÂM.	1952	Saigon	female	married	sister
9. NGUYỄN. LIÊN. HỒNG	1953	Saigon	female	married	sister
10. NGUYỄN. HI. HAO	1955	Saigon	male	dead (1978)	brother
11. NGUYỄN. BACH. LIÊN	1957	Saigon	female	single	sister.

III / RELATIVE OUTSIDE VIETNAM.

A. Closet relative in US : No.

B. Closet relative in other foreign country : NGUYỄN. LIÊN. BUI (sister)

Tel

IV / COMMENT / REMARK.

I wish myself to be gotten in the US as soon as possible if my name be placed in the US list of persons who are eligible for the O.D.P. If possible, please send me the Letter of Introduction to be granted exit permit by the Vietnamese Government. You can give it to my present mailing address. I had dared to send several applications to your O.D.P. office at Thailand in January 1982, in 1986, in September 1988 and in January 1989.

Thank you very much for what you can do to help me.

Respectfully Yours,

ln

Date: May 14th, 1989.

NGUYỄN. LIÊN. NGA

I/I list here all documents attached to this questionnaire:

enclosures: - release certificate.

- former ID card N° 02126186 - october 17th, 1970 Saigon 5.
- university student's card.
- photograph.
- birth certificate.

BỘ NỘI VỤ
THỦ QUẢN LÝ TRẠI GIẢI
TRẠI GIẢI LỘN
SỐ 01/1977

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI



Căn cứ chỉ thị số 316/TTG ngày 22/6/1977 của Thủ tướng Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chính sách đối với binh sỹ, nhân viên đối với các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung chỉ tạo.

Căn cứ thông tư liên bộ quốc phòng - Nội vụ số ... ngày ... về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTG ngày 22/6/1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Chỉ lệnh quyết định số: 6250 ngày 1/5/1980 của Bộ Nội vụ

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên:

Nguyễn Liên Nga

Ngày tháng năm sinh: 24/5/1947

Trú quán trước khi bị bắt: 47 Phước Hưng Sài Gòn 5

Số lính, cấp bậc chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức phản động của chế độ cũ: Tỉnh báo trung cấp ban 2 phủ đặc ủy trung ương tỉnh báo này.

- Khi về đến địa phương phải trực tiếp trình ngay giấy này với ủy ban nhân dân xã và công an

Phường:

thuộc huyện

Quận: Bình Thạnh t/p Hồ Chí Minh và phải tuân theo mọi quy định của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về việc cư trú và các mặt sinh hoạt khác.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (tạm về cư trú tại 143 Bạch Đằng quận Bình Thạnh t/p Hồ Chí Minh)

- Thời hạn di dưỡng: 01 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại)

- Tiền về lương thực đã cấp: 02 đồng

Đã tay ngón trở phải
Chữ: Nguyễn Liên Nga
Số bản số: 113
Lập: ...

Người được cấp giấy
chữ ký

Ngày tháng năm 1980
chữ ký

Trưng tá: ...

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viet-Nam

BỘ TƯ PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ PHÁP NAM PHÂN
Services Judiciaires du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ VINH LONG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Long-Châu
(Extrait du registre des actes de naissance)

(VINH LONG) (NAM-PHÂN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1947 SỐ HIỆU 275
(Année) (Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-Liên-Nga
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Féminin
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	Vingt-quatre Mai mil neuf cent quarante sept
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Long-Châu
Tên họ cha. (Nom et prénom du père)	Nguyễn-Hi-Hiến
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Secrétaire
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Long-Châu
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Trần-thị-Huân
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Ménagère
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Long-Châu
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	Premier rang

Chúng tôi, Lê-văn-Dầu, Thẩm-Phán T.U.N.
(Nous)

Chánh-án Toà Vinhlong
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Võ-Thanh-Liêm
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef du dit tribunal.)

Vinhlong, ngày 10/10/1964
T.J.N., CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme),

Vinhlong ngày 10/10/1964
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Giá tiền : 5000
(1000)

Biên-lai số : 124
(Quittance No)

N/10

CÔNG AN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Phòng QLNN-XNC

161 Nguyễn Du, Q. 1

Số: 01 BT

GIẤY BẢO TIN

Phòng Quản Lý Người Nước Ngoài, Xuất Nhập Cảnh Công An Thành Phố
Hồ Chí Minh.

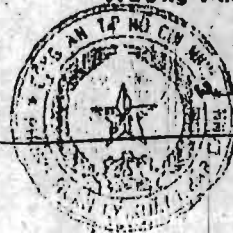
Họ tên Ông. Bà Nguyễn Liên Nga
cư ngụ tại 47 phố Hùng Q.

Hồ Sơ xin Xuất Cảnh đi nước uố. của Ông. Bà
chúng tôi đã hoàn tất thủ tục và đã chuyển sang 895 Nguyễn Trãi để xét cấp Thông
Hành, do danh sách số D18 ngày 28 tháng 3 năm 1989

Xin báo đề Ông. Bà tiện theo dõi.

Ngày 29 tháng 3 năm 1989

TL. Giám Đốc CA-TP
Trưởng Phòng QLNN-XNC



Minh Tâm

AIR MAIL

PAR AVION

9.30 PM

3012



Chị Phương

JUL 06 1989

→ To:

MRS. KHUC MINH THO

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

V.A. 22.205 - 0635

U.S.A

*-Khang
-59*

PL: HUYNH NGOC SANH

C/O NGUYEN LIEN NGA

A 7 PHUOC HUNG - Q. 5

VIET NAM

60

8-22-89.

Bà. Khúc - Minh - Thơ

Cô Nguyễn - Liên - Nga nhờ tôi chuyển đơn này tới cho bà, nhờ bà xem có thể giúp dùm cho cô ấy để "O.D.P" có thể cho cô Nga tờ "Loi". Cô ấy đi đơn từ năm 1982 đến nay nhưng chưa thấy có kết quả.
Nhờ bà rộng tình giúp dùm cho cô Nga, xin chân thành cảm ơn bà.

Tuyết Brackett.

Tuyet

Mr. & Mrs. Henry F. Brackett IV



To: Ms. KHUC - MINH - THO

P.O BOX 5435

ARLINGTON - VA 22205-0635



ODP CHECK FORM

Date: 5/9/89

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: NGUYEN LIEN NGA.

Date of Birth: 5/24/47 Vinh Long

Address in VN 47 Phung Hung St.
P.O. 5 TP. HCM.

Spouse Name: _____

Number of Accompanying Relatives: _____

Reeducation Time: 5 Years Months Days

IV # _____

VEWL # _____

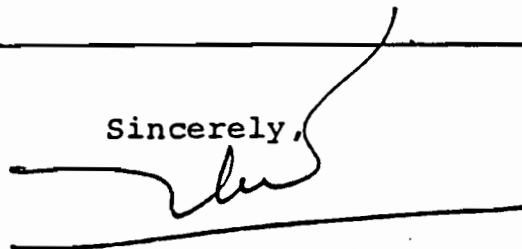
I-171 : Yes; No. - EXIT PERMIT: Yes ; No.

Special List # _____

Sponsor: C/O Tuyet Brackett

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,



KHUC MINH THO

Tel.

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIẢI
Trại CT Long Thành
Số 646/3BT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ tướng chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chính sách đối với binh sĩ, nhân viên đối với các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đang phải phản động hiện đang bị tập trung chỉ tạo.

Căn cứ thông tư liên bộ quốc phòng - Nội vụ số 10/TT ngày 22/8/1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ tướng chính phủ.

Thực hiện quyết định số: 62QP ngày 1/5/1980 của Bộ Nội Vụ

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: Nguyễn Liên Nga

Ngày tháng năm sinh: 24/5/1947

Trú quán trước khi bị bắt: 47 Phước Hưng Sài Gòn 5

Số tỉnh, cấp bậc chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức phản động của chế độ cũ: Tỉnh báo trung cấp ban 2 phủ đặc ủy trung ương tỉnh báo này.

- Khi về đến địa phương phải trực tiếp trình ngay giấy này với ủy ban nhân dân xã và công an

Phường: Phước Hưng huyện

Quận: Bình Thạnh t/p Hồ Chí Minh và phải tuân theo mọi quy định của ủy ban nhân tỉnh, thành phố về việc cư trú và các mặt sinh hoạt khác.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (tính từ ngày về cư trú tại 143 Bạch Đằng quận Bình Thạnh t/p Hồ Chí Minh)

- Thời hạn di động: 01 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại)

- Tiền và lương thực đã cấp: 02 đồng

Lưu tay ngón trái
Của: Nguyễn Liên Nga
Danh bản số: 1130
Lập tại Long Thành

Người được cấp giấy
chữ ký

Ngày tháng năm 1980



Trưởng tá: VŨ HIẾU

QUESTIONNAIRE OF EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. Basic Information on Application in Vietnam

1. Full name of ex-political prisoner: NGUYEN-LIEN-NGA
2. Date, place of birth: May 24th, 1947 Vinh Long (South Vietnam) Sex: Female
3. Position, rank (before April 1975) Special officer - Middle Class # 13
Unit Z Section of special Commissioner Palace, the Central Intelligence
Organization, # 3 Bach Dang St. - Saigon 1
The Head Brigadier General: NGUYEN-KHAC-BINH
4. Former Republic of Vietnam ID card: # 02126186 issued on October 17th, 1970-SG5
5. Month, date, year arrested: June 15th, 1975
6. Month, date, year out of camp: June 9th, 1980
7. Photocopy of release certificate: Yes
8. Present mailing address of ex-political prisoner:
47 Phuoc Hung St. - P8 - Q5 - Hochiminh City, South Vietnam
NGUYEN-LIEN-NGA, c/o NGUYEN-LIEN-BUU,
NGUYEN-LIEN-NGA, c/o TUYET BRACKETT,
9. Current address: 47 Phuoc Hung St. - P8 - Q5 - Hochiminh City

II. List Full Name, Date, and Place of Birth of Ex-Political Prisoner and Relatives

1. Full name of ex-political prisoner: NGUYEN-LIEN-NGA, Sex: female
2. Date, place of birth: May 24th, 1947 Vinhlong, South Vietnam
Family status: single

Complete Family Listing (living/dead) of Ex-Political Prisoner

Name	Date of birth	Place of Birth	Sex	Married/Single	Relationship
1. NGUYEN-HI-HIEN	1915	Rachgia	male	dead(1986)	Father
2. TRAN-THI-HUON	1915	Tra vinh	female	widow	Mother
3. NGUYEN-LIEN-HUONG	1939	Saigon	female	married	Sister
4. NGUYEN-LIEN-MINH	1941	Saigon	female	single	Sister
5. NGUYEN-LIEN-BUU	1943	Saigon	female	married	Sister
6. NGUYEN-HI-HUU	1945	Vinh long	male	married	Brother

Name	Date of birth	Place of Birth	Sex	Married/Single	Relationship
7. NGUYEN-LIEN-BICH	1950	Soc trang	female	single	Sister
8. NGUYEN-LIEN-CHAN	1951	Saigon	female	married	Sister
9. NGUYEN-LIEN-HONG	1953	Saigon	female	married	Sister
10. NGUYEN-HI-HAO	1955	Saigon	male	dead(1978)	Brother
11. NGUYEN-BACH-LIEN	1957	Saigon	female	single	Sister

III. Relative Outside Vietnam

A. Closest relative in United States: No

B. Closest relative in other foreign country: NGUYEN-LIEN-BUU

IV. Comment/Remark

I wish myself to be gotten in the United States as soon as possible if my name be placed in the United States list of persons who are eligible for the ODP.

If possible, please send me the letter of introduction to be granted Exit Permit by the Vietnamese Government. You can give it to my present mailing addresses.

I had dared to send several applications to your ODP office at Thailand in January 1982, in 1986, in September 1988, and in January 1989.

Thank you very much for what you can do to help me.

Respectfully Yours,

Date: May 14th, 1989

NGUYEN-LIEN-NGA

Hochiminh City, South Vietnam

Enclosure: Release Certificate